

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

Số: 4864 /UBND-KT
V/v báo cáo kết quả giám sát
tài chính 06 tháng đầu năm
2021 của doanh nghiệp nhà
nước và Công ty cổ phần có
vốn nhà nước

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Tiền Giang, ngày 26 tháng 8 năm 2021

Kính gửi: Bộ Tài chính.

Thực hiện Nghị định số 87/2015/NĐ-CP ngày 06/10/2015 của Chính phủ và Thông tư số 200/2015/TT-BTC ngày 15/12/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung về giám sát đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp, giám sát tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động và công khai thông tin tài chính của doanh nghiệp nhà nước và doanh nghiệp có vốn nhà nước,

Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang báo cáo kết quả giám sát tài chính 06 tháng đầu năm 2021 đối với doanh nghiệp do nhà nước làm chủ sở hữu như sau:

I. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC (DNNN)

1. Tình hình hoạt động của các công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ:

Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang (UBND tỉnh) đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ Danh mục doanh nghiệp thực hiện sắp xếp, cổ phần hóa giai đoạn 2018-2020 tại công văn số 5519/UBND-TC ngày 06/12/2018; theo đó, tỉnh Tiền Giang tiếp tục làm đại diện Chủ sở hữu phần vốn Nhà nước tại 02 doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước là Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang và cổ phần hóa 02 doanh nghiệp nhà nước trong giai đoạn 2018-2020 là Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang, Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho.

Tuy nhiên, trong công tác cổ phần hóa, Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang và Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho gặp một số khó khăn, vướng mắc. Do đó, ngày 19/10/2020, UBND tỉnh đã có Tờ trình số 277/TTr-UBND gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang tạm dừng cổ phần hóa đến hết năm 2025 (trên cơ sở Thông báo số 107/TB-VPCP ngày 18/3/2020 của Văn phòng Chính phủ thông báo Kết luận của Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại buổi làm việc với các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long về công tác ứng phó với hạn hán, xâm nhập mặn: “*đồng ý về chủ trương trước mắt chưa thực hiện cổ phần hóa các công ty cấp nước ở các địa phương vùng Đồng bằng sông Cửu Long; đối với các nhà máy nước, công ty lương thực, Nhà nước cần nắm quyền chi phối để chủ động điều tiết thị trường và bảo đảm đời sống nhân dân*) và Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho tạm dừng

thực hiện cổ phần hóa đến hết năm 2023 để khắc phục sai phạm đến khi kinh doanh có hiệu quả sẽ thực hiện cổ phần hóa (dự kiến giai đoạn 2024-2025).

2. Tình hình hoạt động của Công ty cổ phần do Nhà nước nắm giữ 51% vốn điều lệ:

Ngày 29/6/2020, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 908/QĐ-TTg phê duyệt Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020; theo đó, Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công thuộc Phụ lục III Danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước dừng thực hiện thoái vốn đến hết năm 2020 để rà soát, xây dựng Phương án sắp xếp, thoái vốn trong giai đoạn 2021-2025.

Hiện nay, Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công hoạt động kinh doanh có hiệu quả, công ty hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực dịch vụ công ích như: vệ sinh môi trường, chiếu sáng công cộng, cây xanh đô thị,.. đặc biệt là các vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn (huyện Gò Công Đông, Gò Công Tây, Tân Phú Đông) và quản lý hiệu quả bãi rác khu vực phía Đông của tỉnh. Do đó, UBND tỉnh nhận thấy cần thiết nắm quyền chi phối tại Công ty trong thời gian tới. Ngày 19/10/2020 UBND tỉnh đã có Tờ trình số 277/TTr-UBND gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ chấp thuận cho Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công không thực hiện thoái vốn trong giai đoạn 2021-2025.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH CỦA CÁC DNNN

1. Về doanh thu:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Tên doanh nghiệp	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	Thực hiện 6 tháng/kế hoạch (tỷ lệ %)
<i>I</i>	<i>Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước</i>	2.012.449	4.776.890	2.406.333	50,37%
1	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang	1.756.914	4.250.570	2.161.907	50,86%
2	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang	20.402	34.980	10.030	28,67%
3	Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho	29.133	87.000	28.962	33,29%
4	Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang	206.000	404.340	205.434	50,81%
<i>II</i>	<i>Công ty cổ phần có vốn nhà nước</i>				

1	Công ty cổ phần Công trình Đô thị Gò Công	9.650	25.000	7.888	31,55%
---	---	-------	--------	-------	--------

a) Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước:

- Tổng doanh thu của 04 Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước trong 06 tháng đầu năm 2021 là 2.406.333 triệu đồng, tăng 393.884 triệu đồng so với thực hiện năm 2020 (2.012.449 triệu đồng), đạt 50,37% so với kế hoạch năm. Trong đó:

+ Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang là 2.161.907 triệu đồng, đạt 50,86% so với kế hoạch năm. Tỷ lệ tiêu thụ đạt 99,68% tổng số vé phát hành (doanh thu từ hoạt động bán vé số là 2.155.042 triệu đồng).

+ Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang là 10.030 triệu đồng, đạt 28,67% so với kế hoạch năm, công ty hoạt động kinh doanh không vì mục tiêu lợi nhuận và do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 nên Công ty chậm được nghiệm thu và thanh, quyết toán.

+ Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho là 28.962 triệu đồng, đạt 33,29% so với kế hoạch năm, chủ yếu là do hoạt động công ích của Công ty chậm được nghiệm thu và thanh, quyết toán.

+ Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang là 205.434 triệu đồng, đạt 50,37% so với kế hoạch năm.

b) Công ty cổ phần có vốn nhà nước:

Doanh thu 06 tháng đầu năm của Công ty cổ phần Công trình Đô thị Gò Công là 7.888 triệu đồng, đạt 31,55% so với kế hoạch năm, chủ yếu là do khối lượng công việc ký hợp đồng với Phòng Quản lý đô thị thị xã Gò Công và các đơn vị khác Công ty đã thực hiện xong nhưng chưa được nghiệm thu, quyết toán nên Công ty chưa ghi nhận doanh thu dẫn đến Công ty chưa đạt chỉ tiêu doanh thu theo kế hoạch đề ra.

2. Về lợi nhuận sau thuế:

a) Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước:

Tổng lợi nhuận sau thuế của 04 Công ty TNHH MTV 100% vốn nhà nước trong 06 tháng đầu năm 2021 là 278.521 triệu đồng. Trong đó:

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang có lợi nhuận là 261.718 triệu đồng, chiếm 93,97% tổng lợi nhuận sau thuế của 04 công ty. Công ty đạt được mức lợi nhuận trên là nhờ sự quan tâm chỉ đạo của lãnh đạo Công ty trong quá trình điều hành và sự nỗ lực phấn đấu của tập thể người lao động; đặc biệt là sự gắn bó nhiều năm của các đại lý vé số truyền thống luôn tích cực trong việc tiêu thụ vé số Tiền Giang.

- Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang có lợi nhuận là âm 875 triệu đồng. Công ty được UBND tỉnh giao nhiệm vụ quản lý khai thác và bảo vệ hệ thống các dự án công trình trong toàn tỉnh, toàn bộ doanh thu Công ty do ngân sách đảm bảo từ nguồn thủy lợi phí do Trung ương cấp. Công ty

hoạt động công ích không vì mục tiêu lợi nhuận. Khi giao kế hoạch năm 2021, không giao chỉ tiêu lợi nhuận cho Công ty.

- Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho có lợi nhuận là 959 triệu đồng. Hoạt động Công ty chủ yếu là vệ sinh môi trường đô thị, công viên cây xanh, chiếu sáng, duy tu và xây dựng các công trình giao thông nhỏ, xây dựng dân dụng... Khách hàng lớn của Công ty là Phòng Quản lý đô thị và Phòng Tài nguyên môi trường thành phố Mỹ Tho.

- Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang có lợi nhuận là 16.719 triệu đồng, Công ty đạt được kết quả trên là nhờ trong 6 tháng đầu năm 2021 doanh thu từ sản lượng tiêu thụ nước tăng do nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt của người dân tăng cao vào mùa nắng và hạn mặn.

b) Công ty cổ phần có vốn nhà nước:

Công ty Cổ phần Công trình Đô thị Gò Công có lợi nhuận sau thuế tại thời điểm 30/6/2021 là 670 triệu đồng, giảm 280 triệu đồng so với thời điểm 30/6/2020 (950 triệu đồng), Công ty cần phải phấn đấu nhiều trong 6 tháng cuối năm mới có thể hoàn thành kế hoạch được giao.

3. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu và tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu:

a) Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu:

- Có 03 doanh nghiệp gồm: Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang là doanh nghiệp công ích nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị là đảm bảo nguồn nước để phục vụ sản xuất nông lâm thủy sản và điều tiết nước hợp lý cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh, không vì mục tiêu lợi nhuận; Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho và Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công nhiệm vụ chủ yếu là vệ sinh môi trường, công viên, chiếu sáng và một số lĩnh vực khác. Do quy trình nghiệm thu, thanh quyết toán còn chậm nên Công ty hạch toán không đồng thời doanh thu và chi phí dẫn đến hoạt động 6 tháng đầu năm còn thấp so với chỉ tiêu kế hoạch năm được giao.

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang với tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu là 15,13%, giảm 2,19% so với cùng kỳ năm 2020 (17,32%), nguyên nhân do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

- Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang với tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu là 10,17%, tăng 2,97% so với cùng kỳ năm 2020 (7,2%), nguyên nhân chủ yếu là chi phí tiếp nhận nước từ Công ty cổ phần nhà máy nước Đồng Tâm bình quân từ 57.501 m³/ngày đêm (năm 2020) xuống còn 53.193 m³/ngày đêm.

b) Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu:

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang là 28,91% (bình quân 4,82%/tháng), tăng 1,81% so với cùng kỳ năm 2020 (27,10%).

- Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang là 5,81%, tăng 1,55% so với cùng kỳ năm 2020 (4,26%). Vốn của Công ty chủ yếu đầu tư vào tài sản cố định là hệ thống các tuyến ống chuyển tải và các trạm cung cấp nước sạch, hệ thống các giếng khoan khai thác nước dưới đất. Tài sản có giá trị lớn, chi phí đầu tư cao nhưng khả năng tiêu thụ nước sạch của người dân chưa cao nên hiệu quả sử dụng vốn còn thấp.

- Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công là 11,11%, giảm 4,85% so với cùng kỳ năm 2020 (15,96%).

4. Về lao động, tiền lương:

Trong 06 tháng đầu năm 2021, 05 doanh nghiệp đã góp phần tạo việc làm và thu nhập ổn định cho người lao động trong tỉnh với tổng số lao động là 1.216 lao động (gồm: 23 người quản lý và 1.193 người lao động). Tổng quỹ lương thực hiện cho người lao động là 84.475 triệu đồng, thu nhập bình quân của người lao động là 11,8 triệu đồng/người/tháng. Cụ thể như sau:

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến Tiền Giang giải quyết 110 lao động (gồm: 05 người quản lý và 105 người lao động). Quỹ lương thực hiện cho người lao động là 19.586 triệu đồng. Trong 6 tháng đầu năm công ty chi 90% lương cho người lao động là 17.627 triệu đồng (19.586 triệu đồng x 90%), thu nhập bình quân người lao động là 27,98 triệu đồng/người/tháng.

- Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang giải quyết 144 lao động (gồm: 04 người quản lý và 140 người lao động). Quỹ lương thực hiện người lao động là 6.082 triệu đồng, thu nhập bình quân người lao động là 7,2 triệu đồng/người/tháng.

- Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho giải quyết 411 lao động (gồm: 05 người quản lý và 406 người lao động). Quỹ lương thực hiện cho người lao động là 16.035 triệu đồng, thu nhập bình quân người lao động đạt 6,58 triệu đồng/người/tháng.

- Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang giải quyết 474 lao động (gồm: 06 người quản lý và 468 người lao động). Quỹ lương thực hiện cho người lao động là 41.121 triệu đồng, thu nhập bình quân là 14,64 triệu đồng/người/tháng.

- Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công giải quyết 77 lao động (gồm: 03 người quản lý và 74 người lao động). Quỹ lương thực hiện cho người lao động là 3.610 triệu đồng, thu nhập bình quân là 8,1 triệu đồng/người/tháng.

5. Nộp ngân sách:

Tổng số tiền thuế đã nộp ngân sách nhà nước từ các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh trong 06 tháng đầu năm 2021 là 941.310 triệu đồng. Trong đó:

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang: 920.000 triệu đồng.

- Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho: 3.101 triệu đồng.

- Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang: 17.498 triệu đồng.

- Công ty cổ phần Công trình đô thị Gò Công: 711 triệu đồng.

6. Tình hình đầu tư ra ngoài doanh nghiệp:

Trên địa bàn tỉnh có 02 doanh nghiệp nhà nước đầu tư ra ngoài doanh nghiệp gồm: Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang và Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang. Việc thực hiện lộ trình thoái vốn đầu tư ra ngoài doanh nghiệp tại các Công ty như sau:

a) Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang:

- Lĩnh vực in ấn:

Đầu tư vào Công ty cổ phần Phát Tài là 5.415 triệu đồng (đầu tư tháng 12/2002), chiếm tỷ lệ 29,87% vốn điều lệ (Vốn điều lệ hiện nay là 18.127 triệu đồng). Ngành nghề kinh doanh là in ấn vé số, hóa đơn và bao bì. Công ty này đang hoạt động có hiệu quả, cổ tức được chia hàng năm bình quân khoảng 12%. Tổng số tiền cổ tức thu được đến nay là 6.787 triệu đồng.

Khoản đầu tư này gắn bó với ngành nghề hoạt động kinh doanh chính của Công ty nên Công ty tiếp tục đầu tư, không thoái vốn.

- Lĩnh vực tài chính:

+ Đầu tư vào Tổ chức Tài chính vi mô Mêkông (Quỹ MOM) với số tiền là 3.000 triệu đồng (đầu tư tháng 9/2009), chiếm 4,71% vốn điều lệ.

Từ tháng 10/2009 đến tháng 07/2017, Quỹ MOM đã chi trả cổ tức cho Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang, với tổng số tiền là 5.440 triệu đồng.

Hiện nay, do vướng nhiều thủ tục pháp lý nên hồ sơ xin chuyển đổi sang Tổ chức tài chính vi mô chưa thực hiện được như: nhân sự của Tổ chức tài chính vi mô, việc xác định nguồn vốn góp của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, chi phí sử dụng nguồn vốn viện trợ có hoàn lại của Tổ chức Na uy (NMA). Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang phối hợp với các ngành có liên quan nghiên cứu, xác định cụ thể và nêu rõ phương án thoái vốn phần vốn góp của công ty tại Quỹ MOM, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

+ Hiệu quả về mặt xã hội: góp phần cải thiện các điều kiện sống của người nghèo, đặc biệt phụ nữ nghèo trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

- Lĩnh vực khách sạn, nhà hàng:

+ Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang đầu tư vào Công ty cổ phần Du lịch Mêkông Mỹ Tho với tổng số tiền là 325,555 tỷ đồng, chiếm 97,04% vốn điều lệ.

Vào tháng 3/2019, Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang đã phối hợp với đơn vị tư vấn và Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM tổ chức buổi đấu giá công khai trọn lô nhưng không có nhà đầu tư tham gia.

Hiện nay tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, chưa lường trước thời hạn dịch bệnh được khống chế, làm ảnh hưởng rất lớn đến lĩnh vực du lịch, kinh doanh nhà hàng, khách sạn trong nước. Các nhà đầu tư trong nước thuộc lĩnh vực này còn đang tập trung tiềm lực tài chính để phục hồi, củng

cổ và khắc phục các thiệt hại do đại dịch gây ra đối với các dự án họ đang đầu tư. Nếu Công ty tiếp tục triển khai thoái vốn vào thời điểm này thì không đạt hiệu quả cao nên trong năm 2020 Công ty chưa tiếp tục triển khai thoái vốn tại Công ty cổ phần Du lịch Mê Kông - Mỹ Tho.

Trong thời gian chờ thực hiện thoái vốn, Công ty đã khai thác các cơ sở vật chất đã đầu tư, liên kết với các công ty lữ hành để tăng thêm lượng khách đến ăn, nghỉ tại khách sạn Mê Kông,... nhằm tạo thêm nguồn thu.

+ Hiệu quả về mặt xã hội: Địa phương có được Khách sạn tiêu chuẩn 4 sao để phục vụ các cuộc Hội nghị, Hội thảo và phát triển ngành du lịch địa phương.

- Lĩnh vực khác:

+ Đầu tư vào Công ty cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm với số tiền là 85.000 triệu đồng (đầu tư tháng 02/2007) chiếm 21,84% vốn điều lệ.

Địa phương đã cho chủ trương tiếp tục giữ cổ phần của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tại Công ty Cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm để phục vụ nước cho các huyện phía Đông của tỉnh. Sau khi Công ty CP Nhà máy nước Đồng Tâm đầu tư xong giai đoạn 2, Công ty Xổ số kiến thiết sẽ lập kế hoạch thoái vốn tại Công ty này (sau năm 2020).

Căn cứ tình hình thực tế, trong thời gian tới dự án này vẫn còn bị lỗ do thực tế dự án này đang gặp khó khăn về sản lượng phát nước cũng như thực hiện giá nước. Về đơn giá nước tiêu thụ phụ thuộc vào Phương án điều chỉnh giá nước của Công ty Cấp nước Tiền Giang và chỉ được thực hiện điều chỉnh khi có quyết định của UBND tỉnh. Dự kiến thời gian tới giá nước cũng chưa được điều chỉnh tăng do ảnh hưởng của dịch Covid -19.

Thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo tăng sản lượng nước tiếp nhận của Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang từ Công ty Cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm nên việc lỗ qua các năm được giảm dần. Trong 6 tháng đầu năm 2021, kết quả sản xuất, kinh doanh của Công ty lãi 3,656 tỷ đồng, kéo giảm số lỗ vốn Chủ sở hữu xuống còn âm 54,823 tỷ đồng (cuối năm 2020 âm vốn Chủ sở hữu là 58,479 tỷ đồng).

+ Hiệu quả về mặt xã hội: Cung cấp nước sạch cho người dân các huyện phía Đông tỉnh Tiền Giang, đặc biệt là trong thời gian hạn, mặn như vừa qua; tạo việc làm cho lao động tại địa phương.

b) Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang:

Công ty đầu tư vốn vào 03 Công ty thuộc ngành nước với tổng giá trị đã đầu tư là 10.384 triệu đồng. Trong đó:

- Đầu tư vào Công ty Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường trong lĩnh vực thiết kế chuyên dùng, giám sát tư vấn các công trình cấp thoát nước với tổng số tiền là 84 triệu đồng, chiếm 23,8% vốn điều lệ (đầu tư tháng 11/2006). Khoản đầu tư này có hiệu quả, hàng năm Công ty Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường chỉ trả lợi nhuận phát sinh theo tỷ lệ vốn góp cho Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang.

- Góp vốn hợp tác đầu tư xây dựng với Công ty cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm với tổng vốn góp là 7.933 triệu đồng, chiếm 2,04% vốn điều lệ (đầu tư tháng 7/2007), nhằm cung cấp nước sạch cho các huyện phía Đông. Hiện Công ty đang hoạt động nhưng chưa mang lại hiệu quả. Hàng năm, Công ty TNHH MTV Cấp nước đã trích lập dự phòng giảm giá đầu tư cho toàn bộ khoản góp vốn này.

- Góp vốn hợp tác đầu tư xây dựng với Công ty cổ phần Nước và Môi trường Đồng Bằng (đầu tư tháng 10/2014) nhằm cung cấp nước sạch cho khu vực Hoà Hưng - An Hữu - Cái Bè với tổng vốn góp đến ngày 30/6/2020 là 2.367 triệu đồng, chiếm 15% vốn điều lệ. Hiện dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2021 CỦA CÁC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

1. Bảng tổng hợp kết quả giám sát doanh nghiệp (DN):

TT	Tên doanh nghiệp	Phân loại DN	
		An toàn về tài chính	Mất an toàn về tài chính
1	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang	x	
2	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang	x	
3	Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho	x	
4	Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang	x	
5	Công ty cổ phần Công trình Đô thị Gò Công	x	

2. Đánh giá việc chấp hành chính sách, chế độ:

Các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh thực hiện tốt việc lập và gửi báo cáo giữa niên độ, báo cáo đánh giá tình hình tài chính theo quy định.

Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang báo cáo Bộ Tài chính xem xét, tổng hợp./.

(Đính kèm Báo cáo giám sát tài chính của từng doanh nghiệp; Báo cáo kết quả giám sát tài chính của chủ sở hữu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- PCT Trần Văn Dũng;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- VP: CVP và các PVP, Phòng KT (Tâm);
- Lưu: VT, (Luân).

xb

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Văn Dũng

**BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT TIỀN GIANG**

(Kèm theo công văn số 4864 /UBND-KT ngày 06 /8/2021 của UBND tỉnh Tiền Giang)

Tên Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

Kỳ báo cáo: 06 tháng đầu năm 2021

I. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CỦA CHỦ SỞ HỮU

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	Biến động thực hiện 6 tháng đầu năm 2021 so với (tỷ lệ %)	
				Thực hiện 06 th 2020	KH 2021
1. Doanh thu xổ số	1.756.914	4.250.570	2.161.907	123,05%	50,86%
2. Chi phí	1.452.637	3.605.270	1.834.759	126,31%	50,89%
3. Lợi nhuận xổ số trước thuế	304.277	645.300	327.148	107,52%	50,70%
4. Số đã nộp ngân sách	825.000	1.720.000	920.000	111,52%	53,49%

Ghi chú: Các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận kế hoạch năm 2021 của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang xác định trên ngành nghề kinh doanh chính là kinh doanh vé số truyền thống.

Sau khi được Bộ Tài chính chấp thuận cho các công ty hoạt động kinh doanh xổ số khu vực miền Nam tăng doanh số phát hành (từ 100,00 tỷ đồng/kỳ lên 110,00 tỷ đồng/kỳ) vào tháng 4/2021. Trong 6 tháng đầu năm 2021, Công ty dự kiến thực hiện kinh doanh vượt cao hơn so với chỉ tiêu kế hoạch được giao. Tuy nhiên, do sự bùng phát trở lại của dịch bệnh Covid-19 (từ tháng 5/2021 đến nay) đã làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Nhưng với sự nỗ lực phấn đấu, công ty đã thực hiện các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và nộp ngân sách đều đạt và vượt so kế hoạch, cụ thể như sau:

- Doanh thu kế hoạch giao năm 2021 là 4.250.570 triệu đồng, Công ty thực hiện 06 tháng đầu năm là 2.161.906 triệu đồng (tr.đồng), đạt 50,86% kế hoạch năm, bằng 123,05% so với thực hiện 06 tháng đầu năm 2020.

- Lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2021 là 645.300 triệu đồng, Công ty thực hiện 06 tháng đầu năm là 327.147 triệu đồng đạt 50,70 % kế hoạch năm bằng 107,52% so với thực hiện 06 tháng đầu năm 2020.

Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu đạt 15,13%. Cứ 100 đồng doanh thu Công ty lãi 15,13 đồng.

2. Tình hình tài chính của Doanh nghiệp:

a) Khả năng sinh lời:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đến 30/6/2020	Đến 30/6/2021	Tỷ lệ TH 06th 2021 /6th 2020
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	311.473	327.148	105,03%
	- Vé truyền thống	Tr.đồng	304.277	320.394	105,30%
	- Thu nhập khác	Tr.đồng	7.196	6.754	93,86%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	249.179	261.718	105,03%
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	1.149.354	1.131.703	98,46%
4	Tổng tài sản (bình quân ĐK, CK)	Tr.đồng	1.357.207	1.259.612	92,81%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu	%	27,10%	28,91%	106,67%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	21,68%	23,13%	106,67%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	%	18,36%	20,78%	113,17%

Qua bảng số liệu cho thấy Công ty hoạt động hiệu quả hơn so với cùng kỳ năm trước. Thể hiện tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu 6 tháng đầu năm 2021 là 28,91% (đạt bình quân 4,82%/tháng), tăng 6,67% so với cùng kỳ năm trước.

b) Khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán nợ đến hạn là khả năng thanh toán hiện thời được xác định bằng tỷ lệ giữa tài sản ngắn hạn hiện có so với nợ ngắn hạn. Trong 06 tháng đầu năm 2021, khả năng thanh toán nợ đến hạn của doanh nghiệp là 5,73 lần (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = 1.014.557 tr.đồng/177.021 tr.đồng). Bình quân 1 đồng nợ ngắn hạn mà doanh nghiệp phải trả có 5,73 đồng tài sản ngắn hạn có thể sử dụng để thanh toán. Công ty có khả năng thanh toán ngay các khoản nợ đến hạn.

c) Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đến 30/6/2020	Đến 30/6/2021
I	Tổng tài sản		1.319.408	1.308.724
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	1.006.099	1.014.557
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	313.309	294.167

3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	76,25%	77,52%
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	23,75%	22,48%
II	Tổng nguồn vốn		1.319.408	1.308.724
1	Nợ phải trả	Tr.đồng	170.054	177.021
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	1.149.354	1.131.703
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	12,89%	13,53%
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	87,11%	86,47%

Tổng tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 30/6/2021 giảm 10.684 triệu đồng so với thời điểm 30/6/2020. Trong đó:

- Về cơ cấu tài sản:

Tài sản ngắn hạn chiếm phần lớn trong cơ cấu tổng tài sản của doanh nghiệp, chủ yếu là khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền 508.665 triệu đồng, các khoản phải thu ngắn hạn 267.806 triệu đồng.

- Về cơ cấu nguồn vốn:

+ Tổng nợ phải trả tại thời điểm 30/6/2021 tăng so với cùng kỳ năm 2020, chiếm tỷ lệ 13,53% trong tổng nguồn vốn của doanh nghiệp.

+ Vốn góp chủ sở hữu tại thời điểm 30/6/2021 là 875.985 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 66,93% trong tổng nguồn vốn của doanh nghiệp.

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại thời điểm 30/6/2021 là 255.718 triệu đồng, chiếm 19,54% tổng nguồn vốn.

d) Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

DVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Cuối kỳ năm trước	Đến 30/6/2021	Thực hiện 06th/cuối kỳ năm trước
Vốn Chủ sở hữu (Mã số 410)	875.985	1.131.703	129%
<i>Trong đó:</i>			
+ <i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	875.985	875.985	100%
+ <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>		255.718	

Hệ số bảo toàn vốn của doanh nghiệp được xác định bằng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp cuối kỳ năm trước. Trong 06 tháng đầu năm 2021, Công ty có hệ số bảo toàn vốn: $1.131.703/875.985 = 1,29$. Công ty hoạt động có hiệu quả nên bảo toàn và phát triển được vốn.

3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Đến 30/6/2021
I	Tình hình quản lý và sử dụng tài sản	1.308.724
1	Tài sản ngắn hạn	1.014.557
	Trong đó:	
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	508.665
	- Đầu tư ngắn hạn	124.000
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	267.806
	- Hàng tồn kho	10.326
	- Tài sản ngắn hạn khác	103.760
2	Tài sản dài hạn	294.167
2.1	Tài sản cố định	3.373
2.1.1	Tài sản cố định hữu hình + <i>Tổng nguyên giá</i> + <i>Gía trị hao mòn lũy kế</i>	2.751 28.099 25.348
2.1.2	Tài sản cố định vô hình	622
2.2	Đầu tư tài chính dài hạn	289.186
2.3	Tài sản dài hạn khác	1.608
II	Tình hình quản lý và sử dụng vốn	1.308.724
1	Nợ ngắn hạn	177.021
2	Nợ dài hạn	0
3	Vốn chủ sở hữu + <i>Vốn góp chủ sở hữu</i> + <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	1.131.703 875.985 255.718

a) Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Công ty đầu tư ra ngoài doanh nghiệp trên 4 lĩnh vực khác nhau. Cụ thể:

- Lĩnh vực in ấn:

+ Đầu tư vào Công ty cổ phần Phát Tài là 5.415 triệu đồng (đầu tư tháng 12/2002), chiếm tỷ lệ 29,87% vốn điều lệ (Vốn điều lệ hiện nay là 18.127 triệu đồng). Ngành nghề kinh doanh là in ấn vé số, hóa đơn và bao bì. Công ty này đang hoạt động có hiệu quả, cổ tức được chia hàng năm bình quân khoảng 12%. Tổng số tiền cổ tức thu được đến nay là 6.787 triệu đồng.

+ Khoản đầu tư này gắn bó với ngành nghề hoạt động kinh doanh chính của Công ty nên Công ty tiếp tục đầu tư, không thoái vốn.

- Lĩnh vực tài chính:

+ Đầu tư vào Tổ chức Tài chính vi mô Mêkông (Quỹ MOM) với số tiền là 3.000 triệu đồng (đầu tư tháng 9/2009), chiếm 4,71%.

+ Từ tháng 10/2009 đến tháng 07/2017, Quỹ MOM đã chi trả cổ tức cho Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang với tổng số tiền là 5.440 triệu đồng.

Hiện nay, do vướng nhiều thủ tục pháp lý nên hồ sơ xin chuyển đổi sang Tổ chức tài chính vi mô chưa thực hiện được như: nhân sự của Tổ chức tài chính vi mô, việc xác định nguồn vốn góp của Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, chi phí sử dụng nguồn vốn viện trợ có hoàn lại của Tổ chức Na uy (NMA). Do đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang phối hợp với các ngành có liên quan nghiên cứu, xác định cụ thể và nêu rõ phương án thoái vốn phần vốn góp của công ty tại Quỹ MOM, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Hiệu quả về mặt xã hội: góp phần cải thiện các điều kiện sống của người nghèo, đặc biệt phụ nữ nghèo trên địa bàn tỉnh Tiền Giang.

- Lĩnh vực khách sạn nhà hàng:

+ Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang đầu tư vào Công ty cổ phần Du lịch Mêkông Mỹ Tho với tổng số tiền là 325,555 tỷ đồng, chiếm 97,04% vốn điều lệ.

Vào tháng 3/2019, Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang đã phối hợp với đơn vị tư vấn và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức buổi đấu giá công khai trọn lô nhưng không có nhà đầu tư tham gia.

Hiện nay tình hình dịch bệnh Covid-19 vẫn còn diễn biến phức tạp, chưa lường trước thời hạn dịch bệnh được khống chế, làm ảnh hưởng rất lớn đến lĩnh vực du lịch, kinh doanh nhà hàng, khách sạn trong nước. Các nhà đầu tư trong nước thuộc lĩnh vực này còn đang tập trung tiềm lực tài chính để phục hồi, củng cố và khắc phục các thiệt hại do đại dịch gây ra đối với các dự án họ đang đầu tư. Nếu Công ty tiếp tục triển khai thoái vốn vào thời điểm này thì không đạt hiệu quả cao nên trong năm 2020 Công ty chưa tiếp tục triển khai thoái vốn tại Công ty cổ phần Du lịch MêKông - Mỹ Tho.

Trong thời gian chờ thực hiện thoái vốn, Công ty đã khai thác các cơ sở vật chất đã đầu tư, liên kết với các công ty lữ hành để tăng thêm lượng khách đến ăn, nghỉ tại khách sạn MêKông... nhằm tạo thêm nguồn thu.

+ Hiệu quả về mặt xã hội: Địa phương có được Khách sạn tiêu chuẩn 4 sao để phục vụ các cuộc Hội nghị, Hội thảo và phát triển ngành du lịch địa phương.

- Lĩnh vực khác: Đầu tư vào Công ty CP Nhà máy nước Đồng Tâm với số tiền là 85.000 triệu đồng (đầu tư tháng 02/2007) chiếm 21,84% vốn điều lệ.

Địa phương đã cho chủ trương tiếp tục giữ cổ phần của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết tại Công ty cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm để phục vụ nước cho các huyện phía Đông của tỉnh. Sau khi Công ty CP Nhà máy nước Đồng

Tâm đầu tư xong giai đoạn 2, Công ty TNHH MTV Xô số kiến thiết sẽ lập kế hoạch thoái vốn tại Công ty này (sau năm 2020).

Căn cứ tình hình thực tế, trong thời gian tới dự án này vẫn còn bị lỗ do thực tế dự án này đang gặp khó khăn về sản lượng phát nước cũng như thực hiện giá nước. Về đơn giá nước tiêu thụ phụ thuộc vào Phương án điều chỉnh giá nước của Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang và chỉ được thực hiện điều chỉnh khi có quyết định của UBND tỉnh. Dự kiến thời gian tới giá nước cũng chưa được điều chỉnh tăng do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19.

Thời gian qua, UBND tỉnh đã chỉ đạo tăng sản lượng nước tiếp nhận của Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang từ Công ty Cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm nên việc lỗ qua các năm được giảm dần. Trong 6 tháng đầu năm 2021, kết quả sản xuất, kinh doanh của Công ty lãi 3,656 tỷ đồng, kéo giảm số lỗ vốn Chủ sở hữu xuống còn âm 54,823 tỷ đồng (cuối năm 2020 âm vốn Chủ sở hữu là 58,479 tỷ đồng).

Hiệu quả về mặt xã hội: Cung cấp nước sạch cho người dân các huyện phía Đông tỉnh Tiền Giang, đặc biệt là thời gian hạn, mặn như vừa qua; tạo việc làm cho lao động tại địa phương.

b) Tình hình quản lý và sử dụng tài sản:

- Đối với tài sản cố định: Giá trị còn lại tài sản cố định của Công ty đến 30/6/2021 là 3.373 triệu đồng (chiếm 0,26%/tổng tài sản).

- Đối với tài sản ngắn hạn: Tổng tài sản ngắn hạn của công ty đến 30/6/2021 là 1.014.557 triệu đồng (chiếm 77,52%/tổng tài sản). Trong đó chủ yếu khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền là 508.665 triệu đồng, các khoản phải thu ngắn hạn 267.806 triệu đồng.

- Thực hiện trích khấu hao TSCĐ theo quy định. Trong 06 tháng đầu năm 2021 công ty trích khấu hao là 25.348 triệu đồng. Đối với các tài sản cố định đã khấu hao hết Công ty quản lý tốt, tiếp tục sử dụng phục vụ sản xuất kinh doanh.

- Tình hình đầu tư tài sản: Trong 06 tháng đầu năm Công ty không đầu tư, mua sắm và cũng không thanh lý TSCĐ.

c) Tình hình quản lý và sử dụng vốn:

- Về công nợ phải thu: Tổng số nợ phải thu đến 30/06/2021 là 267.806 triệu đồng, chủ yếu là nợ phải thu đại lý. Công ty tuân thủ quy định của Bộ Tài chính về kỳ hạn nợ của đại lý xô số.

- Về công nợ phải trả: Tổng số nợ phải trả đến 30/6/2021 là 177.021 triệu đồng, trong đó chủ yếu thuế và các khoản phải nộp nhà nước là 126.939 triệu đồng, dự phòng rủi ro trả thưởng là 37.500 triệu đồng... không có nợ quá hạn.

4. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách:

- Chính sách thuế: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ kê khai và nộp thuế theo quy định. Trong 06 tháng đầu năm 2021 Công ty đã nộp ngân sách là

1.013.947 triệu đồng (trong đó: thuế từ hoạt động xổ số kiến thiết là 920.000 triệu đồng, các loại thuế thu hộ khác là 93,947 triệu đồng).

- Chính sách tiền lương: Công ty thực hiện việc trích lập quỹ và chế độ chi trả lương, thưởng theo quy định tại Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH và Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016. Trong 06 tháng đầu năm 2021 số lao động thực tế sử dụng bình quân là 110 người (gồm 05 người quản lý và 105 người lao động), quỹ lương thực hiện người lao động là 19.586 triệu đồng. Trong 6 tháng đầu năm công ty chi 90% lương cho người lao động là 17.627 triệu đồng (19.586 triệu đồng x 90%), thu nhập bình quân người lao động là 27,98 triệu đồng/người/tháng.

II. KẾT LUẬN CỦA CHỦ SỞ HỮU

- Trong 06 tháng đầu năm 2021 Công ty thực hiện có hiệu quả với tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 28,91% (bình quân 4,82%/tháng).

- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang khẩn trương nghiên cứu lập Phương án thoái vốn của doanh nghiệp đầu tư tại Quỹ Hỗ trợ phụ nữ phát triển kinh tế tỉnh Tiền Giang trình chủ sở hữu (Ủy ban nhân dân tỉnh) quyết định chủ trương thoái vốn.

- Phân loại doanh nghiệp: Chưa có dấu hiệu mất an toàn tài chính./.

BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY TNHH MTV KHAI THÁC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI TIỀN GIANG
 (Kèm theo công văn số 4864 /UBND-KT ngày 26 /8/2021 của UBND tỉnh Tiền Giang)

Tên Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

Kỳ báo cáo: 06 tháng đầu năm 2021

I. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CỦA CHỦ SỞ HỮU

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	Biến động thực hiện 06 tháng đầu năm 2021 so với (tỷ lệ %)	
				Thực hiện 06 th 2020	KH 2021
1. Doanh thu và thu nhập khác	20.402	34.980	10.030	49,16%	28,67%
2. Chi phí	20.210	34.980	10.905	53,96%	31,17%
3. Lợi nhuận trước thuế	192	150	(875)		
4. Số phải nộp ngân sách	133	33			

Năm 2021, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang được Ủy ban nhân dân tỉnh giao nhiệm vụ quản lý khai thác và bảo vệ hệ thống các dự án công trình trong toàn tỉnh, vận hành điều hòa nước phục vụ sản xuất nông nghiệp và chủ động đảm bảo vận hành công trình công an toàn, phát huy hiệu quả các công trình thủy lợi luôn chú trọng việc theo dõi kiểm tra duy tu sửa chữa kịp thời, cũng như điều tiết nước hợp lý cung cấp nước cho sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân trên địa bàn tỉnh, không vì mục tiêu lợi nhuận.

Trong 06 tháng đầu năm 2021, Công ty TNHH MTV Khai thác công trình Thủy lợi Tiền Giang thực hiện các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận cụ thể như sau:

- Doanh thu kế hoạch giao năm 2021 là 34.980 triệu đồng, Công ty thực hiện 06 tháng đầu năm 2021 là 10.030 triệu đồng, đạt 28,67%, bằng 49,16% so với cùng kỳ năm 2020.

- Lợi nhuận kế hoạch giao năm 2021 là 150 triệu đồng (tr.đồng), Công ty thực hiện 06 tháng đầu năm 2021 là âm 875 triệu đồng, Nguyên nhân công ty đã thực hiện khối lượng công việc lớn nhưng do tình hình dịch Covid-19 làm ảnh hưởng nên chưa kịp đưa vào quyết toán 6 tháng đầu năm 2021, phần doanh thu chưa đảm bảo được thực hiện lợi nhuận. Do vậy Công ty sẽ thực hiện công việc còn lại trong 6 tháng cuối năm để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang giao.

2. Tình hình tài chính của Doanh nghiệp:

a) Khả năng sinh lời:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đến 30/6/2020	Đến 30/6/2021	Tỷ lệ TH 06th 2021 /6th 2020
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	192	(875)	
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	192	(875)	
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	311.610	310.146	99,53%
4	Tổng tài sản (bình quân ĐK, CK)	Tr.đồng	318.431	321.976	101,11%

Qua bảng số liệu trên cho thấy 6 tháng đầu năm 2021 hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty chưa hiệu quả so với cùng kỳ năm 2020, nguyên nhân do ảnh hưởng tình hình dịch Covid-19 nên hoạt động sửa chữa, duy tu bảo dưỡng công trình năm 2021 của Công ty bị chậm lại, công việc thực hiện nhiều nhưng chưa hoàn tất thủ tục đưa vào quyết toán được nên hiệu quả mang lại không bằng năm 2020.

b) Khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán nợ đến hạn là khả năng thanh toán hiện thời được xác định bằng tỷ lệ giữa tài sản ngắn hạn hiện có so với nợ ngắn hạn. Trong 06 tháng đầu năm 2021, khả năng thanh toán nợ đến hạn của doanh nghiệp 7,06 lần (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = 18.218 tr.đồng/2.581 tr.đồng), bình quân 1 đồng nợ ngắn hạn mà doanh nghiệp phải trả có 7,06 đồng tài sản ngắn hạn có thể sử dụng để thanh toán. Công ty có khả năng đảm bảo việc thanh toán các khoản nợ đến hạn.

c) Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đến 30/6/2020	Đến 30/6/2021
I	Tổng tài sản		320.414	324.224
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	13.928	18.218
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	306.486	306.006
	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	4,35%	5,62%
	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	95,65%	94,38%
II	Tổng nguồn vốn		320.414	324.224
1	Nợ phải trả	Tr.đồng	7.770	2.581
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	311.610	321.643
	+ <i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>311.021</i>	<i>311.021</i>
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>589</i>	<i>(875)</i>
	+ <i>Nguồn kinh phí</i>	<i>Tr.đồng</i>	<i>1.034</i>	<i>11.497</i>
	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	2,43%	0,80%
	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	98,89%	99,20%

Tổng tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 30/6/2021 tăng 3.810 triệu đồng so với thời điểm 30/6/2020.

- Về cơ cấu tài sản: Tài sản dài hạn chiếm phần lớn trong cơ cấu tổng tài sản của doanh nghiệp, chủ yếu là khoản mục tài sản cố định 305.554 triệu đồng, chiếm 94,24% tổng tài sản. Các tài sản của công ty chủ yếu là các công trình công, kênh.

- Về cơ cấu nguồn vốn:

+ Tổng nợ phải trả tại thời điểm 30/6/2021 là 2.581 triệu đồng.

+ Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30/6/2021 là 321.643 triệu đồng (bao gồm lợi nhuận sau thuế, nguồn kinh phí), chiếm tỷ lệ 99,20% trong tổng nguồn vốn của doanh nghiệp.

d) Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Cuối kỳ năm trước	Đến 30/6/2021	Thực hiện 06th/cuối kỳ năm trước
Vốn Chủ sở hữu (Mã số 400)	311.831	321.643	103%
+ Vốn góp của chủ sở hữu	311.021	311.021	100%
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	809	(875)	
+ Nguồn kinh phí		11.497	

Hệ số bảo toàn vốn của doanh nghiệp được xác định bằng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp cuối kỳ năm trước. Trong 06 tháng đầu năm 2021, Công ty có hệ số bảo toàn vốn: $321.643/311.831 = 1,03$. Công ty bảo toàn được vốn.

3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Đến 30/6/2021
I	Tình hình quản lý và sử dụng tài sản	324.224
2	Tài sản ngắn hạn	18.218
	Trong đó:	
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	17.762
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	401
	- Hàng tồn kho	
	- Tài sản ngắn hạn khác	55
2	Tài sản dài hạn	306.006
2.1	Các khoản phải thu dài hạn	452
2.2	Tài sản cố định	305.554
	- Tổng nguyên giá	309.612

	- Hao mòn lũy kế	(4.058)
II	Tình hình quản lý và sử dụng vốn	324.224
1	Nợ ngắn hạn	2.581
2	Nợ dài hạn	0
3	Vốn chủ sở hữu	310.146
4	Nguồn kinh phí và quỹ khác	11.497

a) Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Công ty không thực hiện đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.

b) Tình hình quản lý và sử dụng tài sản:

+ Đối với tài sản ngắn hạn: Tổng tài sản ngắn hạn của Công ty đến 30/6/2021 là 18.218 triệu đồng (chiếm 5,62%/tổng tài sản).

+ Đối với tài sản cố định: Giá trị còn lại tài sản cố định của Công ty đến 30/6/2021 là 305.554 triệu đồng, chiếm 94,24% /tổng tài sản. Các tài sản của công ty chủ yếu là các công trình cống, kênh.

+ Các tài sản cố định của Công ty phần lớn là các công trình thủy lợi không trích khấu hao.

c) Tình hình quản lý và sử dụng vốn:

+ Về công nợ phải thu: Tổng số nợ phải thu đến 30/6/2021 là 401 triệu đồng chủ yếu các khoản phải thu ngắn hạn.

+ Về công nợ phải trả: Tổng số nợ phải trả đến 30/6/2021 là 2.581 triệu đồng, chủ yếu là phải trả người lao động và quỹ khen thưởng, phúc lợi, trong đó không có nợ quá hạn.

4. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách:

- Chính sách thuế: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ kê khai và nộp thuế theo quy định. Trong 06 tháng đầu năm 2021 công ty đã tạm nộp thuế mỗi quý theo đúng quy định của Nhà nước và sẽ quyết toán thuế vào cuối năm kết thúc tài chính.

- Chính sách tiền lương: Công ty thực hiện việc trích lập quỹ và chế độ chi trả lương, thưởng theo quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016. Trong 06 tháng đầu năm 2020, số lao động thực tế sử dụng bình quân là 144 người, gồm: 04 người quản lý và 140 người lao động (trong đó: người lao động chỉ đạt 81,87% so với kế hoạch năm 2021 là 171 lao động); quỹ lương thực hiện người lao động là 6.082 triệu đồng, thu nhập bình quân của người lao động là 7,2 triệu đồng/người/tháng.

5. Tình hình thực hiện nghĩa vụ công ích:

Công ty thực hiện quản lý công trình hoàn thành tốt về chất lượng, đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật, có phương án bảo vệ chống xuống cấp công trình phục vụ sản xuất và dân sinh. Về công tác phòng, chống lụt bão, Công ty đã tổ chức tốt mạng lưới đo đạc khí tượng thủy văn phục vụ công tác ngăn mặn và phòng chống, lụt bão trong toàn tỉnh.

II. KẾT LUẬN CỦA CHỦ SỞ HỮU

- Công ty TNHH MTV Khai thác Công trình thủy lợi hoạt động nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị được giao là đảm bảo nguồn nước để phục vụ sản xuất nông nghiệp và đời sống nhân dân toàn tỉnh, không vì mục tiêu lợi nhuận.

- Tiếp tục phát huy hoạt động phong trào thi đua như vệ sinh thông thoáng lòng, lè kênh, đảm bảo nước tưới cho nông nghiệp đạt chỉ tiêu kế hoạch, nâng cao kỹ năng quản lý, từng bước quản lý được khối lượng nước sử dụng.

- Công ty có kế hoạch thực hiện trục vớt lục bình, giải tỏa lòng, lè kênh, phát quang cây cỏ, khai thông dòng chảy phục vụ sản xuất.

- Phân loại doanh nghiệp: Chưa có dấu hiệu mất an toàn tài chính./.

**BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY TNHH MTV CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ MỸ THO**

(Kèm theo công văn số 4864 /UBND-KT ngày 06 /8/2021 của UBND tỉnh Tiền Giang)

Tên Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

Kỳ báo cáo: 06 tháng đầu năm 2021

I. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CỦA CHỦ SỞ HỮU

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	Biến động thực hiện 06th 2021 so với (tỷ lệ %)	
				Thực hiện 06 th 2020	KH 2021
1. Doanh thu và thu nhập khác	29.133	87.000	28.962	99,41%	33,29%
2. Chi phí	28.252	83.700	27.764	98,27%	33,17%
3. Lợi nhuận trước thuế	881	3.300	1.198	135,98%	36,30%
4. Số đã nộp ngân sách	2.171	4.300	3.101	142,84%	72,12%

Đặc thù của Công ty là hoạt động công ích, nguồn doanh thu chủ yếu là dựa vào thực hiện các dịch vụ công cộng do Nhà nước đặt hàng. Trong 06 tháng đầu năm 2021, Công ty đã thực hiện khối lượng công việc ký Hợp đồng với các đơn vị trong các lĩnh vực thu gom, vận chuyển, xử lý rác; xây dựng công trình cầu đường, nhà cửa,... nên Công ty đã hạch toán vào giá thành các khoản chi phí phát sinh như: vật tư, nhân công, chi phí khác nhưng chưa được nghiệm thu, thanh, quyết toán kịp thời nên Công ty chưa ghi nhận doanh thu dẫn đến kết quả kinh doanh chưa đạt kế hoạch đề ra.

- Doanh thu kế hoạch giao năm 2021 là 87.000 triệu đồng (tr.đồng), Công ty thực hiện 06 tháng đầu năm 2021 là 28.962 triệu đồng, đạt 33,29% kế hoạch năm, bằng 99,41% so với thực hiện 06 tháng đầu năm 2020.

- Lợi nhuận kế hoạch năm 2021 là 3.300 triệu đồng, Công ty thực hiện 06 tháng đầu năm 2021 là 1.198 triệu đồng, đạt 36,30% kế hoạch năm, bằng 135,98% so với thực hiện 06 tháng đầu năm 2020 tăng 317 triệu đồng.

2. Tình hình tài chính của Doanh nghiệp:

a) Khả năng sinh lời:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đến 30/6/2020	Đến 30/6/2021	Tỷ lệ TH 06th 2021 /6th2020
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	881	1.198	135,98%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	705	959	136,03%

3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	39.139	39.102	99,91%
4	Tổng tài sản (bình quân ĐK, CK)	Tr.đồng	48.248	47.840	91,15%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu	%	2,25%	3,06%	136,11%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	1,80%	2,45%	136,16%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	%	1,46%	2,00%	137,19%

Công ty đã tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động. Thể hiện tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu 3,06%, đạt bình quân 0,51%/tháng.

b) Khả năng thanh khoản:

Khả năng thanh toán nợ đến hạn là khả năng thanh toán hiện thời được xác định bằng tỷ lệ giữa tài sản ngắn hạn hiện có so với nợ ngắn hạn. Trong 06 tháng đầu năm 2021, khả năng thanh toán nợ đến hạn của doanh nghiệp 4,59 lần (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = 31.566 tr.đồng/6.880 tr.đồng), bình quân 1 đồng nợ ngắn hạn mà doanh nghiệp phải trả có 4,59 đồng tài sản ngắn hạn có thể sử dụng để thanh toán. Công ty có khả năng đảm bảo việc thanh toán các khoản nợ đến hạn.

c) Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đến 30/6/2020	Đến 30/6/2021
I	Tổng tài sản		48.027	49.563
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	30.400	31.566
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	17.627	17.997
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	63,30%	63,69%
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	36,70%	36,31%
II	Tổng nguồn vốn		48.027	49.563
1	Nợ phải trả	Tr.đồng	8.536	10.461
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	39.491	39.102
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	17,77%	21,11%
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	82,23%	78,89%

Tổng tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 30/6/2021 là 49.563 triệu đồng, tăng 1.536 triệu đồng so với thời điểm 30/6/2020. Trong đó:

- Về cơ cấu tài sản:

+ Tài sản ngắn hạn chiếm phần lớn trong cơ cấu tổng tài sản của doanh nghiệp (chiếm 63,69%), chủ yếu hàng tồn kho là 15.029 triệu đồng, chủ yếu phục vụ cho các đội xây dựng cầu đường thoát nước, đội cơ điện, đội cây xanh.

- Về cơ cấu nguồn vốn:

+ Tổng nợ phải trả tại thời điểm 30/6/2021 giảm 10.461 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2020, chiếm tỷ lệ 21,11% trong tổng nguồn vốn của doanh nghiệp.

+ Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30/6/2021 (bao gồm lợi nhuận sau thuế) là 39.102 triệu đồng, giảm 389 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ lệ 78,89% trong tổng nguồn vốn của doanh nghiệp, nguyên nhân do bàn giao 2 thửa đất cho Ủy ban nhân dân tỉnh

d) Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Cuối kỳ năm trước	Đến 30/6/2021	Thực hiện 06th/cuối kỳ năm trước
Vốn Chủ sở hữu	38.786	39.102	101%
<i>Trong đó:</i>			
+ Vốn góp của chủ sở hữu	32.161	31.518	98%
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		959	

Hệ số bảo toàn vốn của doanh nghiệp được xác định bằng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp cuối kỳ năm trước: $39.102/38.786 = 1,01$. Công ty bảo toàn được vốn. Công ty cần tiếp tục duy trì và phát huy trong 6 tháng cuối năm.

3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Đến 30/6/2021
I	Tình hình quản lý và sử dụng tài sản	49.563
1	Tài sản ngắn hạn	31.566
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	10.241
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	5.936
	- Hàng tồn kho	15.029
	- Tài sản ngắn hạn khác	360
2	Tài sản dài hạn	17.997
2.1	Tài sản cố định hữu hình	17.997
	- Tổng nguyên giá	39.350
	- Trích khấu hao trong kỳ	21.353
2.2	Tài sản cố định vô hình	

II	Tình hình quản lý và sử dụng vốn	49.563
1	Nợ ngắn hạn	6.880
2	Nợ dài hạn	3.581
3	Vốn chủ sở hữu	39.102

a) Tình hình đầu tư ra ngoài doanh nghiệp: Hiện nay, Công ty không đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.

b) Tình hình quản lý và sử dụng tài sản:

- Đối với tài sản ngắn hạn: Tổng tài sản ngắn hạn của Công ty đến 30/6/2021 là 31.566 triệu đồng (chiếm 63,69%/tổng tài sản). Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là thực hiện nhiệm vụ công ích về vệ sinh môi trường, bảo dưỡng công viên cây xanh, duy tu cầu đường thoát nước, duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng, bảo vệ công viên.

- Đối với tài sản cố định hữu hình trong 06 tháng đầu năm 2021:

+ Công ty đã trích khấu hao TSCĐ theo quy định là 21.353 triệu đồng, Công ty thực hiện trích khấu hao các tài sản cố định đã đầu tư theo quy định.

+ Giá trị còn lại tài sản cố định của Công ty đến 30/6/2021 là 17.997 triệu đồng (chiếm 36,31% /tổng tài sản).

+ TSCĐ đã khấu hao hết Công ty tiếp tục sử dụng với tổng nguyên giá là 11.229 triệu đồng, Công ty quản lý tốt để phục vụ sản xuất kinh doanh.

c) Tình hình quản lý và sử dụng vốn:

+ Về công nợ phải thu: Tổng công nợ phải thu đến 30/6/2021 là 5.936 triệu đồng. Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi đến 30/6/2021 là 326 triệu đồng.

+ Về công nợ phải trả: Tổng công nợ phải trả đến 30/6/2021 là 10.461 triệu đồng, trong đó: người mua trả tiền trước ngắn hạn là 9.753 triệu đồng; quỹ khen thưởng, phúc lợi âm 5.348 triệu đồng (nguyên nhân chủ yếu là do Công ty giảm số trích Quỹ khen thưởng phúc lợi theo quy định để có nguồn thực hiện nộp khắc phục theo Kết luận của Thanh tra tỉnh và cơ quan Cảnh sát điều tra)

4. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách:

- Chính sách thuế: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ kê khai và nộp thuế theo quy định. Trong 06 tháng đầu năm 2021, Công ty đã nộp ngân sách là 3.101 triệu đồng gồm: 1.994 triệu đồng (năm trước chuyển sang) và 1.107 triệu đồng (phát sinh trong kỳ, đạt 85,68% số thuế phát sinh phải nộp trong kỳ là 1.292 triệu đồng).

- Chính sách tiền lương: Công ty thực hiện việc trích lập quỹ và chế độ chi trả lương, thưởng theo quy định tại Thông tư số 26/2016/TT-BLĐTBXH và Thông tư số 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trong 06 tháng đầu năm 2021 số lao động thực tế tại Công ty là 411 người (trong đó: 05 người quản lý doanh nghiệp và 406 người lao động), quỹ

lương thực hiện của người lao động là 16.035 triệu đồng, thu nhập bình quân người lao động đạt 6,58 triệu đồng/người/tháng.

5. Tình hình thực hiện nghĩa vụ công ích:

Ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ công ích phục vụ công cộng. Hàng năm, Công ty thực hiện hoàn thành khối lượng các hạng mục về vệ sinh môi trường, bảo dưỡng Công viên cây xanh, duy tu cầu đường thoát nước, duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng, bảo vệ công viên theo kế hoạch đã được Ủy ban nhân dân thành phố Mỹ Tho phê duyệt và uỷ quyền cho Phòng Quản lý đô thị và Phòng Tài nguyên và Môi trường ký kết hợp đồng với Công ty; Chất lượng các hạng mục thực hiện đạt yêu cầu, đạt chất lượng, đúng theo định mức, đơn giá quy định, được các ngành liên quan của thành phố nghiệm thu công việc, hợp quyết toán hàng quý. Bên cạnh đó, Công ty phát triển thêm hoạt động kinh doanh khác như: xây dựng công trình cầu đường, nhà cửa, công trình điện, công trình trồng cây xanh; sửa chữa xe cơ giới,... để đảm bảo đạt doanh thu, lợi nhuận theo kế hoạch đề ra.

Về khó khăn, là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước hoạt động trên lĩnh vực công ích, nguồn doanh thu chủ yếu dựa vào thực hiện các dịch vụ công cộng do Nhà nước đặt hàng, nghiệm thu và thanh toán. Tuy nhiên, việc nghiệm thu, thanh, quyết toán còn chậm so với tiến độ thực hiện nên ảnh hưởng đến kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty.

II. KẾT LUẬN CỦA CHỦ SỞ HỮU

- Quỹ Khen thưởng phúc lợi đến ngày 30/6/2021 chỉ âm 5.348 triệu đồng. Công ty phải sớm khắc phục tình trạng chỉ vượt nguồn này. Trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc, Công ty kịp thời báo cáo chủ sở hữu xem xét, cho ý kiến tháo gỡ.

- Phân loại doanh nghiệp: Chưa có dấu hiệu mất an toàn tài chính./.

**BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA
CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC TIỀN GIANG**

(Kèm theo công văn số 4864 /UBND-KT ngày 26 /8/2021 của UBND tỉnh Tiền Giang)

Tên Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

Kỳ báo cáo: 06 tháng đầu năm 2021

I. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CỦA CHỦ SỞ HỮU

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2020	Kế hoạch 2021	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	Biến động thực hiện 6 tháng đầu năm 2021 so với (tỷ lệ %)	
				Thực hiện 06 tháng 2020	KH 2021
1. Doanh thu và thu nhập khác	206.000	404.340	205.434	99,73%	50,81%
2. Chi phí	191.152	378.100	184.551	96,55%	48,81%
3. Lợi nhuận trước thuế	14.848	26.240	20.883	140,65%	79,58%
4. Số đã nộp ngân sách	24.738	32.000	17.498	70,73%	54,68%

Đặc thù của Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang là khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch để phục vụ cho nhu cầu của người dân trên địa bàn tỉnh. Trong 6 tháng đầu năm là mùa nắng, hạn mặn, nhu cầu sử dụng nước sinh hoạt của người dân tăng cao nên Công ty đạt doanh thu và lợi nhuận cao. Tuy nhiên, trong 6 tháng cuối năm doanh thu và lợi nhuận giảm, nguyên nhân là người dân chủ yếu sử dụng nước mưa và Công ty tập trung duy tu, sửa chữa hệ thống đường ống, thay mới đồng hồ nước định kỳ,... dẫn đến chi phí tăng.

Trong 06 tháng đầu năm 2021, Công ty đạt chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận so với kế hoạch, cụ thể như sau:

- Doanh thu kế hoạch năm 2021 là 404.340 triệu đồng, Công ty thực hiện là 205.434 triệu đồng, đạt 50,81% kế hoạch năm, bằng 99,73% so với thực hiện 06 tháng đầu năm 2020.

- Lợi nhuận kế hoạch năm 2021 là 26.240 triệu đồng, Công ty thực hiện là 20.883 triệu đồng, đạt 79,58% kế hoạch năm, so với cùng kỳ năm trước bằng 140,65% tăng 6.035 triệu đồng nguyên nhân chủ yếu là chi phí tiếp nhận nước từ Công ty cổ phần nhà máy nước Đồng Tâm bình quân từ 57.501m³/ngđ (năm 2020) xuống còn 53.193m³/ngđ.

- Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu là 10,17%.

2. Tình hình tài chính của Doanh nghiệp:

a) Khả năng sinh lời:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đến 30/6/2020	Đến 30/6/2021	Tỷ lệ TH 06th 2021 /6th 2020
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	14.848	20.883	140,65%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	11.808	16.719	141,59%
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	348.351	359.602	103,23%
4	Tổng tài sản (bình quân ĐK, CK)	Tr.đồng	549.181	560.926	102,14%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu	%	4,26%	5,81%	136,24%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	3,39%	4,65%	137,16%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	%	2,15%	2,98%	138,63%

Công ty đã tiếp tục duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động. Thể hiện tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu 5,81%, đạt bình quân 0,97%/tháng.

b) Khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán nợ đến hạn là khả năng thanh toán hiện thời được xác định bằng tỷ lệ giữa tài sản ngắn hạn hiện có so với nợ ngắn hạn. Trong 06 tháng đầu năm 2021, khả năng thanh toán nợ đến hạn của doanh nghiệp 0,91 lần (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = 96.022 tr.đồng/105.176 tr.đồng), bình quân 1 đồng nợ ngắn hạn mà doanh nghiệp phải trả có 0,91 đồng tài sản ngắn hạn có thể sử dụng để thanh toán. Công ty có khả năng đảm bảo việc thanh toán các khoản nợ đến hạn.

c) Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đến 30/6/2020	Đến 30/6/2021
I	Tổng tài sản		549.838	575.363
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	87.688	96.022
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	462.150	479.341
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	15,95%	16,69%
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	84,05%	83,31%

II	Tổng nguồn vốn		549.838	575.363
1	Nợ phải trả	Tr.đồng	201.487	215.761
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	348.351	359.602
	+ <i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	<i>Tr.đồng</i>	326.348	326.348
	+ <i>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, gồm:</i>		22.003	14.962
	. <i>LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước</i>	<i>Tr.đồng</i>	10.195	(1.757)
	. <i>LNST chưa phân phối kỳ này</i>		11.808	16.719
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	36,64%	37,50%
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	63,36%	62,50%

Tổng tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 30/6/2021 tăng 25.525 triệu đồng so với thời điểm 30/6/2020. Trong đó:

- Về cơ cấu tài sản:

Tài sản dài hạn chiếm phần lớn trong cơ cấu tổng tài sản của doanh nghiệp, trong đó chủ yếu là khoản mục tài sản cố định 433.587 triệu đồng và tài sản dở dang dài hạn 39.128 triệu đồng.

- Về cơ cấu nguồn vốn:

+ Tổng nợ phải trả tại thời điểm 30/6/2021 là 215.761 triệu đồng, trong đó chủ yếu nợ vay dài hạn là 106.321 triệu đồng (dùng để xây dựng mạng lưới đường ống tiếp nhận nước sạch từ hệ thống cấp nước Đồng Tâm phân phối cho thị xã Gò Công và Gò Công Đông (giai đoạn 1) và Dự án đầu tư xây dựng công trình cấp nước cho huyện Tân Phú Đông,...); nợ ngắn hạn 105.176 triệu đồng. Tổng nợ phải trả tăng 14.274 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ lệ 37,50% tổng nguồn vốn.

+ Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30/6/2021 (bao gồm lợi nhuận sau thuế) là 359.602 triệu đồng, tăng 11.251 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước, chiếm tỷ lệ 62,50% tổng nguồn vốn.

d) Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Cuối kỳ năm trước	Đến 30/6/2021	Thực hiện 06th/cuối kỳ năm trước
Vốn Chủ sở hữu	368.349	359.602	97,63%
<i>Trong đó:</i>			
+ <i>Vốn góp của chủ sở hữu</i>	332.690	334.226	100,5%

+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	31.696	14.962	
. LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	10.195	(1.757)	
. LNST chưa phân phối kỳ này	21.501	16.719	

Hệ số bảo toàn vốn của doanh nghiệp được xác định bằng vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp tại thời điểm báo cáo trên vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp cuối kỳ năm trước: $359.602/368.349 = 0,98 < 1$. Như vậy, vốn chủ sở hữu tại thời điểm báo cáo thấp hơn so với vốn chủ sở hữu cuối kỳ năm trước, nguyên nhân do cuối kỳ năm 2020 Công ty chưa phân phối lợi nhuận sau thuế của năm 2019.

3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Đến 30/6/2021
I	Tình hình quản lý và sử dụng tài sản	575.363
1	Tài sản ngắn hạn	96.022
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	53.893
	- Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	20.436
	- Hàng tồn kho	19.989
	- Tài sản ngắn hạn khác	1.704
2	Tài sản dài hạn	479.341
2.1	Tài sản cố định	433.587
	Trong đó:	
	- Tổng nguyên giá	871.071
	- Trích khấu hao trong kỳ	437.484
2.2	Tài sản dở dang dài hạn	39.129
2.3	Đầu tư tài chính dài hạn	2.451
2.4	Tài sản dài hạn khác	4.174
II	Tình hình quản lý và sử dụng vốn	575.363
1	Nợ ngắn hạn	105.176
2	Nợ dài hạn	110.585
3	Vốn chủ sở hữu	359.602

a) Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Công ty đầu tư vốn vào 03 Công ty thuộc ngành nước với tổng giá trị đã đầu tư là 10.384 triệu đồng. Trong đó:

- Đầu tư vào Công ty Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường trong lĩnh vực thiết kế chuyên dùng, giám sát tư vấn các công trình cấp thoát nước với tổng số tiền là 84 triệu đồng, chiếm 23,8% vốn điều lệ (đầu tư tháng 11/2006). Khoản đầu tư này có hiệu quả, hàng năm Công ty Tư vấn Cấp thoát nước và Môi trường chi trả lợi nhuận phát sinh theo tỷ lệ vốn góp cho Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang.

- Góp vốn hợp tác đầu tư xây dựng với Công ty cổ phần Nhà máy nước Đồng Tâm với tổng vốn góp là 7.933 triệu đồng, chiếm 2,04% vốn điều lệ (đầu tư tháng 7/2007), nhằm cung cấp nước sạch cho các huyện phía đông. Hiện Công ty đang hoạt động nhưng chưa mang lại hiệu quả. Hàng năm, Công ty TNHH MTV Cấp nước đã trích lập dự phòng giảm giá đầu tư cho toàn bộ khoản góp vốn này.

- Góp vốn hợp tác đầu tư xây dựng với Công ty cổ phần Nước và Môi trường Đồng Bằng (đầu tư tháng 10/2014) nhằm cung cấp nước sạch cho khu vực Hoà Hưng - An Hữu - Cái Bè với tổng vốn góp đến ngày 30/6/2020 là 2.367 triệu đồng, chiếm 15% vốn điều lệ. Hiện dự án đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

b) Tình hình quản lý và sử dụng tài sản:

- Đối với tài sản cố định: Giá trị còn lại tài sản cố định của Công ty đến 30/6/2021 là 433.587 triệu đồng (chiếm 75,36% /tổng tài sản).

- Đối với tài sản lưu động: Tổng tài sản lưu động của Công ty đến 30/6/2021 là 96.022 triệu đồng (chiếm 16,69%/tổng tài sản).

- Thực hiện trích khấu hao TSCĐ theo quy định. Trong 06 tháng đầu năm 2021, Công ty trích khấu hao là 437.484 triệu đồng. Đối với các tài sản cố định đã khấu hao hết Công ty quản lý tốt, tiếp tục sử dụng phục vụ sản xuất, kinh doanh.

c) Tình hình quản lý và sử dụng vốn:

- Về công nợ phải thu: Tổng công nợ phải thu đến 30/6/2021 là 20.436 triệu đồng (trong đó: phải thu tiền nước, thuê bao, phí lắp đặt, thi công là 14.452 triệu đồng). Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi đến 30/6/2021 là 900 triệu đồng.

- Về công nợ phải trả: Tổng công nợ phải trả đến 30/6/2021 là 215.760 triệu đồng, chủ yếu là phải trả người bán là 28.576 triệu đồng, phải trả người lao động là 16.862 triệu đồng, chi phí phải trả ngắn hạn là 20.741 triệu đồng, vay và nợ thuê tài chính dài hạn là 106.321 triệu đồng.

4. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách:

- Chính sách thuế: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ kê khai và nộp thuế theo quy định. Trong 06 tháng đầu năm 2021, Công ty đã nộp ngân sách là 17.498 triệu

đồng gồm: 728 triệu đồng (năm trước chuyển sang) và 16.770 triệu đồng (phát sinh trong kỳ, đạt 80,73% số thuế phát sinh phải nộp trong kỳ là 20.773 triệu đồng).

- Chính sách tiền lương: Công ty thực hiện việc trích lập quỹ và chế độ chi trả lương, thưởng theo quy định tại Thông tư 26/2016/TT-BLĐTBXH và Thông tư 27/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Trong 06 tháng đầu năm 2021 số lao động thực tế tại Công ty là 474 lao động (06 người quản lý doanh nghiệp và 468 người lao động), tổng quỹ lương thực hiện 6 tháng đầu năm 2021 là 42.010 triệu đồng (trong đó: người lao động là 41.121 triệu đồng, thu nhập bình quân của người lao động là 14,64 triệu đồng/người/tháng; người quản lý là 889 triệu đồng, thu nhập bình quân của người quản lý là 24,69 triệu đồng/người/tháng).

II. KẾT LUẬN CỦA CHỦ SỞ HỮU

- Trong 06 tháng đầu năm 2021, Công ty có nhiều giải pháp tích cực để tăng doanh thu, tiết giảm chi phí, kết quả đạt lợi nhuận cao hơn so với cùng kỳ năm trước. Công ty cần tiếp tục phát huy trong thời gian tới.

- Phân loại doanh nghiệp: Chưa có dấu hiệu mất an toàn tài chính./.

BÁO CÁO GIÁM SÁT TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH ĐÔ THỊ GÒ CÔNG

(Kèm theo công văn số 4864 /UBND-KT ngày 08 /8/2021 của UBND tỉnh Tiền Giang)

Tên Chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

Kỳ báo cáo: 06 tháng đầu năm 2021

I. CHI TIẾT ĐÁNH GIÁ CỦA CHỦ SỞ HỮU

1. Hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2020	Kế hoạch 2020	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2021	Biến động thực hiện 6 tháng đầu năm 2021 so với (tỷ lệ %)	
				Thực hiện 06 th 2020	Kế hoạch 2021
1. Doanh thu và thu nhập khác	9.650	25.000	7.888	81,74%	31,55%
2. Chi phí	8.462	22.700	7.051	83,33%	31,06%
3. Lợi nhuận trước thuế	1.188	2.300	837	70,45%	36,39%
4. Số đã nộp ngân sách	1.228	2.100	711	57,90%	33,86%

Đặc thù của Công ty là hoạt động công ích, nguồn doanh thu chủ yếu là dựa vào thực hiện các dịch vụ công cộng do Nhà nước đặt hàng là chủ yếu.

Trong 06 tháng đầu năm 2021, Công ty thực hiện các công việc đã ký Hợp đồng với Phòng Quản lý đô thị thị xã Gò Công và các đơn vị khác nhưng do chưa nghiệm thu, quyết toán nên Công ty chưa ghi nhận doanh thu, dẫn đến Công ty chưa đạt được các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận theo kế hoạch đề ra.

- Doanh thu kế hoạch giao năm 2021 là 25.000 triệu đồng (tr.đồng), Công ty thực hiện 06 tháng đầu năm 2021 là 7.888 triệu đồng, đạt 31,55% kế hoạch năm, bằng 81,74% so với thực hiện 06 tháng đầu năm 2020.

- Lợi nhuận kế hoạch năm 2021 là 2.300 triệu đồng, Công ty thực hiện 06 tháng đầu năm 2021 là 837 triệu đồng, đạt 36,39% kế hoạch năm, bằng 70,45% so với thực hiện 06 tháng đầu năm 2020.

2. Tình hình tài chính của doanh nghiệp:

a) Khả năng sinh lời:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đến 30/6/2020	Đến 30/6/2021	Tỷ lệ TH 06th 2021/6th 2020
1	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.188	837	70,45%
2	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	950	670	70,53%
3	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	7.444	7.532	101,18%
4	Tổng tài sản (bình quân ĐK,CK)	Tr.đồng	11.653	13.960	119,80%

5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu	%	15,96%	11,11%	69,63%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	%	12,76%	8,90%	69,70%
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản bình quân (ROA)	%	8,15%	4,80%	58,87%

Trong 6 tháng đầu năm 2021, Công ty hoạt động sản xuất, kinh doanh có hiệu quả. Tuy nhiên, Công ty cần phải phấn đấu nhiều trong 6 tháng cuối năm để hoàn thành kế hoạch được giao.

b) Khả năng thanh toán:

Khả năng thanh toán nợ đến hạn là khả năng thanh toán hiện thời được xác định bằng tỷ lệ giữa tài sản ngắn hạn hiện có so với nợ ngắn hạn. Trong 06 tháng đầu năm 2021, khả năng thanh toán nợ đến hạn của doanh nghiệp là 1,94 lần (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn = 5.345 tr.đồng/2.758 tr.đồng), bình quân 01 đồng nợ ngắn hạn mà doanh nghiệp phải trả có 1,94 đồng tài sản ngắn hạn có thể sử dụng để thanh toán. Công ty có khả năng đảm bảo việc thanh toán các khoản nợ đến hạn.

c) Cơ cấu tài sản, nguồn vốn:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đến 30/6/2020	Đến 30/6/2021
I	Tổng tài sản		9.640	12.340
1	Tài sản ngắn hạn	Tr.đồng	3.586	5.345
2	Tài sản dài hạn	Tr.đồng	6.055	6.995
3	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	37,20%	43,31%
4	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	62,81%	56,69%
II	Tổng nguồn vốn		9.640	12.340
1	Nợ phải trả	Tr.đồng	2.196	4.808
2	Vốn chủ sở hữu	Tr.đồng	7.444	7.532
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	22,78%	38,96%
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	77,22%	61,04%

Tổng tài sản, nguồn vốn tại thời điểm 30/6/2021 là 12.340 triệu đồng, tăng 2.700 triệu đồng so với thời điểm 30/6/2020. Trong đó:

- Về cơ cấu tài sản:

+ Tài sản ngắn hạn tại thời điểm 30/6/2021 là 5.345 triệu đồng, chiếm 43,31% trong tổng tài sản.

+ Tài sản dài hạn tại thời điểm 30/6/2021 là 6.995 triệu đồng, chiếm 56,69% trong tổng tài sản.

- Về cơ cấu nguồn vốn:

+ Tổng nợ phải trả tại thời điểm 30/6/2021 là 4.808 triệu đồng, chiếm 38,96% trong tổng nguồn vốn của doanh nghiệp.

+ Tổng vốn chủ sở hữu tại thời điểm 30/6/2021 là 7.532 triệu đồng, trong đó vốn góp của chủ sở hữu là 6.450 triệu đồng.

d) Tình hình bảo toàn và phát triển vốn:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Cuối kỳ năm trước	Đến 30/6/2021	Thực hiện 06th/cuối kỳ năm trước
Vốn Chủ sở hữu	8.488	7.532	88,74%
<i>Trong đó:</i>			
+ Vốn góp của chủ sở hữu	6.450	6.450	100%
+ Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.994	670	33,60%

Công ty bảo toàn được vốn. Công ty cần tiếp tục duy trì và phát huy trong 6 tháng cuối năm.

3. Tình hình quản lý, sử dụng vốn và tài sản:

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Đến 30/6/2021
I	Tình hình quản lý và sử dụng tài sản	12.340
1	Tài sản ngắn hạn	5.345
	- Tiền và các khoản tương đương tiền	4.120
	- Các khoản phải thu ngắn hạn	492
	- Hàng tồn kho	619
	- Tài sản ngắn hạn khác	114
2	Tài sản dài hạn	6.995
2.1	Tài sản cố định	6.474
	- Tổng nguyên giá	13.555
	- Hao mòn lũy kế	7.081
2.2	Tài sản dài hạn	521

II	Tình hình quản lý và sử dụng vốn	12.340
1	Nợ ngắn hạn	2.758
2	Nợ dài hạn	2.050
3	Vốn chủ sở hữu	7.532

3.1. Tình hình đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp: Công ty không đầu tư vốn ra ngoài doanh nghiệp.

3.2. Tình hình quản lý và sử dụng tài sản:

- Đối với tài sản ngắn hạn: Tổng tài sản ngắn hạn của Công ty đến thời điểm 30/6/2021 là 5.345 triệu đồng (chiếm 43,31%/tổng tài sản).

- Đối với tài sản cố định: Giá trị còn lại tài sản cố định của Công ty đến thời điểm 30/6/2021 là 6.474 triệu đồng (chiếm 52,46% /tổng tài sản).

- Công ty thực hiện trích khấu hao TSCĐ theo quy định. Trong 06 tháng đầu năm 2021, Công ty trích khấu hao là 521 triệu đồng. Đối với các tài sản cố định đã khấu hao hết Công ty quản lý tốt, tiếp tục sử dụng phục vụ sản xuất kinh doanh.

3.3. Tình hình quản lý và sử dụng vốn:

- Về công nợ phải thu: Tổng số nợ phải thu đến 30/6/2021 là 492 triệu đồng, chủ yếu là tiền dịch vụ công ích Phòng Quản lý Đô thị chưa thanh toán cho Công ty trong 6 tháng đầu năm. Công ty không có nợ khó đòi, nợ chậm luân chuyển.

- Về công nợ phải trả: Tổng số nợ phải trả đến 30/6/2021 là 4.808 triệu đồng, chủ yếu là các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn, phải trả người bán ngắn hạn..., không có nợ quá hạn.

4. Tình hình chấp hành chế độ, chính sách:

- Chính sách thuế: Công ty thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ kê khai và nộp thuế theo quy định. Trong 06 tháng đầu năm 2021, Công ty đã nộp ngân sách là 711 triệu đồng gồm: 189 triệu đồng (năm trước chuyển sang) và 522 triệu đồng (phát sinh trong kỳ, đạt 85,57% số thuế phát sinh phải nộp trong kỳ là 610 triệu đồng).

- Chính sách tiền lương: Công ty thực hiện việc trích lập quỹ và chế độ chi trả lương, thưởng theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH. Trong 06 tháng đầu năm 2021 số lao động thực tế sử dụng bình quân là 77 người (trong đó: 03 người quản lý và 74 người lao động), quỹ lương thực hiện của người lao động là 3.610 triệu đồng, thu nhập bình quân người lao động là 8,1 triệu đồng/người/tháng.

5. Tình hình thực hiện nghĩa vụ công ích:

Công ty thực hiện hoàn thành khối lượng các hạng mục về vệ sinh môi trường, bảo dưỡng Công viên cây xanh, duy tu cầu đường thoát nước, duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng, bảo vệ công viên theo kế hoạch đã được ký kết giữa Công ty và phòng Quản lý đô thị; Chất lượng các hạng mục thực hiện đạt yêu cầu, đạt chất lượng, đúng theo định mức, đơn giá quy định, được các ngành có liên quan nghiệm thu công việc hàng ngày, hàng tháng, họp quyết toán hàng quý. Tuy nhiên, việc thanh, quyết toán

kinh phí công ích các công trình còn chậm so với tiến độ thực hiện nên cũng ảnh hưởng phần nào đến hoạt động của Công ty.

II. KẾT LUẬN CỦA CHỦ SỞ HỮU

- Trong 06 tháng đầu năm 2021, Công ty thực hiện có hiệu quả với tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn chủ sở hữu đạt 15,96% (bình quân 2,66%/tháng).
- Phân loại doanh nghiệp: Chưa có dấu hiệu mất an toàn tài chính./.

BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÀI CHÍNH

(Kèm theo công văn số 4864 /UBND-KT ngày 16 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Tiền Giang)

Tên chủ sở hữu: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang

Kỳ báo cáo: 06 tháng đầu năm 2021

TT	Tên doanh nghiệp	Doanh thu (triệu đồng)	Lợi nhuận thực hiện sau thuế (triệu đồng)	Số đã nộp ngân sách (triệu đồng)	Phân loại doanh nghiệp		Ghi chú
					An toàn về tài chính	Có nguy cơ mất an toàn về tài chính	
1	Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Tiền Giang	2.161.907	261.718	920.000	x		
2	Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Tiền Giang	10.030	-875		x		
3	Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Mỹ Tho	28.962	959	3.101	x		
4	Công ty TNHH MTV Cấp nước Tiền Giang	205.434	16.719	17.498	x		
5	Công ty CP Công trình đô thị Gò Công	7.888	670	711	x		
	Tổng cộng	2.414.221	279.191	941.310			

Ủ. N. 11